

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày: 10- 01-2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP R

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Lệ
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Tp R.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp R tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 61/2024/TLST- KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 11 năm 2024; Quyết định chuyển vụ án số 34/2024/QĐ-CVA ngày 16/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-KDTM ngày 20/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á Châu**

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiên Phát, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Lợi, Phó giám đốc phòng quản lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lợi: Ông Nguyễn Bá Lượng, nhân viên xử lý nợ (Có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 674/UQ-QLN.24 ngày 15/5/2024)

- Bị đơn:

1/. Bà **Trần Thị T**– Chủ hộ kinh doanh Trần Thị T, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

2/. Ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Số 194A Ngô Quyền, P. Vĩnh Bảo, Tp R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** ACB cấp tín dụng cho ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T căn cứ theo: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số KIG.CN.2250.060623 ngày 06/6/2023 và Hợp đồng cấp tín dụng số KIG.CN.2250.060623 ngày 06/6/2023. Cụ thể:

Hạn mức tín dụng	: 3.500.000.000 đồng
Mục đích cho vay	: Sản xuất kinh doanh – Bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ cầm đồ.
Phương thức cho vay	: Cho vay theo hạn mức tín dụng.
Phương thức giải ngân	: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ (là Giấy đề nghị giải ngân kèm chứng từ nhận nợ) cụ thể.
Thời hạn cho vay	: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể, tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân.

Để thực hiện Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T bằng Khế ước nhận nợ số 419120769 ngày 07/12/2023, số tiền 1.500.000.000 đồng và khế ước nhận nợ số 419256999 ngày 08/12/2023, số tiền 951.000.000 đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì ngày 09/4/2024 ACB ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Khế ước nhận nợ nêu trên.

Tính đến ngày 10/01/2025, ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T còn nợ ACB các khoản sau:

- Nợ gốc: 1.380.000.000 đồng
- Lãi trong hạn: 31.758.904 đồng
- Lãi quá hạn: 118.415.342 đồng

- Lãi phạt: 2.586.621 đồng

Tổng cộng: 1.532.760.866 đồng.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

- Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Lô L19-32 địa chỉ: đường số 03, phường Vĩnh Quang, Tp R, tỉnh Kiên Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU499897 do UBND Tp R cấp ngày 20/5/2014, cập nhật biến động người sử dụng/ sở hữu ngày 20/8/2019.

- Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: số 681/11 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, Tp R, tỉnh Kiên Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI102544 do UBND Tp R cấp ngày 08/12/2011, cập nhật biến động người sử dụng/ sở hữu ngày 11/05/2022.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án: Buộc ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 10/01/2025 là 1.532.760.866 đồng; Buộc ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 11/01/2025 đến ngày trả hết nợ; Nếu ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì các tài sản bảo đảm sau đây được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Lô L19-32 địa chỉ: đường số 03, phường Vĩnh Quang, Tp R, tỉnh Kiên Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: số 681/11 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, Tp R, tỉnh Kiên Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T.

* Tại phiên tòa: Ngân hàng TMCP Á Châu rút yêu cầu ông Trung, bà T phải trả số tiền lãi phạt chậm trả lãi tính đến ngày 10/01/2025 là 2.586.621 đồng.

* **Bị đơn ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T:** Không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án; Tại phiên tòa ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T vắng mặt.

* **Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp R phát biểu:**

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Nguyên đơn cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của

mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 299, 319, 323, 463, 466, 470 BLDS và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á Châu về việc yêu cầu ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T – Chủ hộ kinh doanh Trần Thị T phải trả số tiền nợ gốc 1.380.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 10/01/2025 gồm tiền nợ lãi trong hạn 31.758.904 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 118.415.342 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh, không bao gồm lãi phạt chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Á Châu đến ngày trả hết nợ. Trường hợp, ông Trung và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu kê biên, xử lý tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Á Châu để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Á Châu khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn T, bà Trần Thị T là chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ trả số tiền nợ vay, nợ lãi phát sinh và xử lý tài sản thế chấp. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp R.

Đối với bị đơn bà Trần Thị T và ông Hồ Văn T Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà T và ông Trung nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về số tiền nợ theo khởi kiện của nguyên đơn chưa được bị đơn thừa nhận tại Tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào những văn bản có chữ ký và ghi họ tên đầy đủ của bà T, ông Trung gồm: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số KIG.CN.2250.060623 ngày 06/6/2023, Biên bản thỏa thuận giá trị tài sản ngày 06/6/2023, Hợp đồng cấp tín dụng số KIG.CN.2250.060623, Giấy đề nghị giải ngân kiêm chứng từ nhận nợ ngày 7/12/2023 và ngày 8/12/2023, Hợp đồng thế chấp tài sản số KIG.BĐCN.180.060623 ngày 06/6/2023, Hợp đồng thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất số KIG.BĐCN.211.170820 ngày 17/8/2020 chứng tỏ bà T và ông Trung có vay vốn và đã nhận tiền vay từ ngân hàng. Qua xem xét bảng kê lịch trả nợ của Ngân hàng thì bà T và

ông Trung đã tự nguyện thanh toán đến tháng 12/2023 được số tiền gốc 1.071.000.000 đồng và đến ngày 10/01/2024 toàn bộ số nợ đã chuyển sang quá hạn. Do vậy, bà T và ông Trung đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng nên ngân hàng khởi kiện là đúng quy định tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà T và ông Trung nhưng cho đến nay vẫn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ. Do đó, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 299, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà T và ông Trung có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền nợ vốn gốc là 1.380.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 31.758.904 đồng; tiền lãi quá hạn là 118.415.342 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 1.530.174.246 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu trả số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 2.586.621 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu này.

Ngoài ra, bà T và ông Trung còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh, không bao gồm lãi phạt chậm trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng số KIG.CN.2250.060623 ngày 06/6/2023 và Hợp đồng cấp tín dụng số KIG.CN.2250.060623 ngày 06/6/2023 kể từ ngày 11-01-2025 cho đến khi tất toán xong nợ gốc. Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án,

Bà Trần Thị T và ông Hồ Văn T phải nộp án phí số tiền 57.905.227 đồng { 36.000.000 đồng + (3% x 730.174.246 đồng)}.

Ngân hàng TMCP Á Châu được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 27.236.000 đồng theo biên lai thu số 0007287, ngày 24-7-2024 của chi cục thi hành án dân sự Tp R.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Điều 233; Điều 266; Điều 273, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 299, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả số tiền lãi phạt.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Hồ Văn T, bà Trần Thị T – Chủ hộ kinh doanh Trần Thị T.

3. Buộc ông Hồ Văn T, bà Trần Thị T – Chủ hộ kinh doanh Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền vốn gốc là 1.380.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 31.758.904 đồng; tiền lãi quá hạn là 118.415.342 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 1.530.174.246 đồng (Một tỷ năm trăm ba mươi triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng) trả khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Đồng thời bà T và ông Trung còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh, không bao gồm lãi phạt chậm trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng số KIG.CN.2250.060623 ngày 06/6/2023 và Hợp đồng cấp tín dụng số KIG.CN.2250.060623 ngày 06/6/2023 kể từ ngày 11-01-2025 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

5. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà T và ông Trung không trả số tiền nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng. Tài sản thế chấp gồm có:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số Lô L19-32 địa chỉ: đường số 03, phường Vĩnh Quang, Tp R, tỉnh Kiên Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Số 681/11 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, Tp R, tỉnh Kiên Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T.

6. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị T và ông Hồ Văn T phải nộp án phí số tiền 57.905.227 đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm lẻ năm ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP Á Châu được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 27.236.000 đồng theo biên lai thu số 0007287, ngày 24-7-2024 của chi cục thi hành án dân sự Tp R.

7. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp R;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp R;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan